

Số: LQSL_867/00h30/DBQG

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2026

**TIN CẢNH BÁO LŨ QUÉT SẠT LỞ ĐẤT, SỤT LÚN ĐẤT DO MƯA LŨ
HOẶC DÒNG CHẢY TRÊN KHU VỰC CÁC TỈNH NGHỆ AN,
HÀ TĨNH VÀ QUẢNG TRỊ**

1. Tình hình mưa đã qua:

Trong 24 giờ qua (từ 00 giờ ngày 09/10 đến 00 giờ ngày 10/10), khu vực các tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Trị đã có mưa vừa đến mưa to, có nơi mưa rất to như: Hồ Khe Xai 344,8mm, Thạch Xuân 298,4 (Hà Tĩnh); Sen Thủy 416mm, Lệ Thủy 288mm (Quảng Trị);...

Trong 03 giờ qua (từ 21 giờ ngày 09/10 đến 00 giờ ngày 10/10), khu vực tỉnh Nghệ An đã có mưa vừa, có nơi mưa to như: Yên Thượng 92,8mm, Nam Thanh 173mm;...

Mô hình độ ẩm đất cho thấy một số khu vực thuộc các tỉnh trên đã gần bão hòa (trên 85%) hoặc đạt trạng thái bão hòa.

2. Cảnh báo mưa trong thời gian tiếp theo:

Trong 06 giờ tới, khu vực các tỉnh trên tiếp tục có mưa với lượng mưa tích lũy phổ biến như sau: Nghệ An, Hà Tĩnh từ 30-60mm, có nơi trên 90mm; Quảng Trị từ 40-80mm, có nơi trên 150mm.

3. Cảnh báo nguy cơ:

Trong 06 giờ tới, nguy cơ xảy ra lũ quét trên các sông, suối nhỏ, sạt lở đất trên sườn dốc tại nhiều xã/phường (Chi tiết được đính kèm trong Phụ lục 1).

4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy: Cấp 1.

5. Cảnh báo tác động của lũ quét, sạt lở, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy:

Lũ quét, sạt lở đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng của người dân; gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế - xã hội.

Kiến nghị các cơ quan chức năng tại địa phương lưu ý rà soát các điểm nghẽn dòng, các vị trí xung yếu trên địa bàn để có biện pháp phòng tránh, ứng phó.

Tin phát lúc: 00h30

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Ngô Hà Hoàng

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Danh sách các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất đá trong 06 giờ tới

TT	Tỉnh	Xã/Phường
1	Nghệ An	<i>Bích Hào, Vạn An, Xuân Lâm; Đại Đồng, Hạnh Lâm, Hoa Quân, Kim Bảng, Sơn Lâm, Tam Đồng, Thuần Trung</i>
2	Hà Tĩnh	<i>Cẩm Duệ, Cẩm Hưng, Cẩm Lạc, Hà Linh, Hương Bình, Hương Đô, Hương Khê, Hương Phố, Hương Xuân, Kỳ Anh, Kỳ Hoa, Kỳ Khang, Kỳ Lạc, Kỳ Thượng, Kỳ Văn, Kỳ Xuân, Mai Phụ, P. Sông Trí, P. Vũng Áng, Phúc Trạch, Sơn Kim 2, Sơn Tây, Thạch Khê, Thạch Xuân; Cẩm Trung, Cẩm Xuyên, Can Lộc, Cổ Đạm, Đức Đồng, Hồng Lộc, Hương Sơn, Kim Hoa, Mai Hoa, P. Bắc Hồng Lĩnh, P. Hải Ninh, P. Hoành Sơn, P. Nam Hồng Lĩnh, Thượng Đức, Trường Lưu, Tùng Lộc, Vũ Quang; Đức Minh, Đức Quang, Đức Thọ, Nghi Xuân, Sơn Giang, Sơn Hồng, Sơn Kim 1, Sơn Tiên, Tứ Mỹ</i>
3	Quảng Trị	<i>Bố Trạch, Kim Ngân, Lệ Ninh, P. Đồng Sơn, Quảng Ninh, Trường Ninh, Trường Phú, Trường Sơn, Tuyên Sơn; Cồn Tiên, Dân Hóa, Đồng Lê, Đông Trạch, Hoàn Lão, Hướng Phùng, Kim Điền, Kim Phú, Minh Hóa, Phong Nha, Tân Thành, Tuyên Phú; Ải Tử, Ba Lòng, Bắc Trạch, Bến Quan, Cam Lộ, Đakrông, Hải Lăng, Hiếu Giang, Hòa Trạch, Hướng Hiệp, Hướng Lập, Khe Sanh, Nam Ba Đồn, Nam Gianh, Phú Trạch, Quảng Trạch, Tân Gianh, Tân Lập, Trung Thuần, Tuyên Bình, Tuyên Hóa, Tuyên Lâm</i>

Phụ lục 2: Bản đồ nguy cơ lũ quét, sạt lở đất đá trên các khu vực

